**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
----------------**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: Ban Quản Lý Khu kinh tế NQ

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

1. **NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: **CÔNG TY A**

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Mã số thuế thu nhập doanh nghiệp (tại Việt Nam – nếu có):

Ngày cấp:

Cơ quan cấp: **Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh NQ**

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam)*:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư nước ngoài** | **Quốc tịch** | **Số vốn góp** | | **Tỷ lệ (%)** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** |
| 1. |  |  |  |  | 99,999 |
| 2. |  |  |  |  | 0,000 |
| 3. |  |  |  |  | 0,000 |

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:***

Họ tên: **NVN** Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Tổng Giám đốc**

Sinh ngày:Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email:

**2. Nhà đầu tư thứ hai:**

Họ tên: **NVN** Giới tính: **Nam**

Sinh ngày:Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email:

**3. Nhà đầu tư thứ ba:**

Họ tên: **THN** Giới tính: **Nam**

Sinh ngày: Quốc tịch: **Việt Nam**

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email:

1. **THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP**

**1. Tên tổ chức kinh tế:** Công ty AP

**2. Loại hình tổ chức kinh tế**: Công ty cổ phần

**3. Vốn điều lệ:** 24.000.000.000 VNĐ *(bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ Việt Nam đồng)* và tương đương 1.000.000 USD *(bằng chữ: Một triệu* *Đô-la Mỹ)*

**4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư** | **Số vốn góp** | | **Tỷ lệ (%)** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** |
| 1 | CÔNG TY A | 23.999.800.000 | 999.991,66 | 99,999 |
| 2 | NVN | 100.000 | 4,17 | 0,000 |
| 3 | THN | 100.000 | 4,17 | 0,000 |

1. **THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:**

1.1. Tên dự án:

1.2. Địa điểm thực hiện dự án:

**2. Mục tiêu dự án:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục tiêu hoạt động** | **Tên ngành** | **Mã ngành theo VSIC** | **Mã ngành CPC** |
| 1 | Lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời trên các mái nhà xưởng trong Khu Công nghiệp KS | Sản xuất điện  (Điện mặt trời) | 3511 |  |
| 2 | Phân phối điện và bán điện cho các khách hàng trong Khu Công nghiệp KS | Truyền tải và phân phối điện | 3512 |  |
| 3 | Xây dựng và vận hành trạm biến áp 110/22kV để cấp điện cho Khu Công nghiệp KS;  Thực hiện thi công, xây dựng các công trình điện trong phạm vi Khu Công nghiệp KS | Xây dựng công trình điện | 4221 | 513 |
| 4 | Thiết kế, thi công và nghiệm thu đường dây phân phối, trạm biến áp từ cấp điện áp 22KV trở xuống trong Khu Công nghiệp KS | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan | 7110 | 8671 |

**3. Quy mô dự án:**

**Giai đoạn 1 (từ quý III/2021 đến quý IV/2022): Cấp điện cho Khu Công nghiệp KS với diện tích là 123 ha**

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *(m2 hoặc ha):* - Trạm điện 110/22kV với tổng diện tích là 10.000m2; - Đường dây phân phối điện: Chiều dài cho đường dây trên không là 3,7km và cáp ngầm là 3,5km. Tổng diện tích dự kiến để xây dựng đường dây điện bao gồm hành lang an toàn là 25.400 m2.

- Công suất thiết kế: Trạm điện 110/22kV với công suất 3x63MVA cho toàn bộ các giai đoạn. Giai đoạn này chỉ lắp đặt 1 máy biến áp với công suất là 63MVA. Tổng công suất phụ tải cho giai đoạn này là 35,61 MW.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Cấp điện cho Khu Công nghiệp KS, Thị xã YQ, Tỉnh NQ.

- Quy mô kiến trúc xây dựng *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình,…):* Trạm điện 110/22kV được xây dựng theo tiêu chuẩn và quy định của pháp luật. Đường dây trung thế 22kV đi dọc theo các trục đường trong Khu Công nghiệp. Đối với trục đường chính sẽ sử dụng cáp ngầm và các trạm RMU để cấp điện cho khách hàng trong Khu Công nghiệp.

**Giai đoạn 2 (từ quý I/2023 đến quý IV/2023): Cấp điện cho Khu Công nghiệp KS với diện tích là 120,08 ha**

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *(m2 hoặc ha):* Đường dây phân phối điện: Chiều dài cho đường dây trên không là 5,2km và cáp ngầm là 3,2 km. Tổng diện tích dự kiến để xây dựng đường dây điện bao gồm hành lang an toàn là 31.400 m2.

- Công suất thiết kế: Giai đoạn này sẽ được lắp đặt bổ sung thêm 1 máy biến áp với công suất là 63MVA. Tổng công suất của trạm biến áp cho đến giai đoạn này là 2x63MVA. Tổng công suất phụ tải cho giai đoạn này là \_\_\_ MW.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Cấp điện cho Khu Công nghiệp KS, Thị xã YQ, Tỉnh NQ.

- Quy mô kiến trúc xây dựng *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình,…):* Đường dây trung thế 22kV đi dọc theo các trục đường trong Khu Công nghiệp. Đối với trục đường chính sẽ sử dụng cáp ngầm và các trạm RMU để cấp điện cho khách hàng trong Khu Công nghiệp.

**Giai đoạn 3 (từ quý I/2024 đến quý IV/2025): Cấp điện cho Khu Công nghiệp KS với diện tích là 299,42 ha**

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *(m2 hoặc ha):* Đường dây phân phối điện: Chiều dài cho đường dây trên không là 7,4km và cáp ngầm là 5,0 km. Tổng diện tích dự kiến để xây dựng đường dây điện bao gồm hành lang an toàn là 45.800 m2.

- Công suất thiết kế: Giai đoạn này sẽ không lắp đặt thêm máy biến áp. Tổng công suất phụ tải cho đến giai đoạn này là 114 MW.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Cấp điện cho Khu Công nghiệp KS, Thị xã YQ, Tỉnh NQ.

- Quy mô kiến trúc xây dựng *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình,…):* Đường dây trung thế 22kV đi dọc theo các trục đường trong Khu Công nghiệp. Đối với trục đường chính sẽ sử dụng cáp ngầm và các trạm RMU để cấp điện cho khách hàng trong Khu Công nghiệp.

**Giai đoạn 4 (từ quý I/2026 đến quý IV/2027): Cấp điện cho Khu Công nghiệp KS với diện tích là 92,36 ha**

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *(m2 hoặc ha):* Đường dây phân phối điện: Chiều dài cho đường dây trên không là 1,2km và cáp ngầm là 5,7 km. Tổng diện tích dự kiến để xây dựng đường dây điện bao gồm hành lang an toàn là 19.650 m2.

- Công suất thiết kế: Giai đoạn này sẽ lắp đặt thêm 1 máy biến áp với công suất là 63MVA. Tổng công suất của trạm điện lúc này là 3x63MVA. Tổng công suất phụ tải cho giai đoạn này là \_\_\_ MW.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Cấp điện cho Khu Công nghiệp KS, Thị xã YQ, Tỉnh NQ.

- Quy mô kiến trúc xây dựng *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình,…):* Đường dây trung thế 22kV đi dọc theo các trục đường trong Khu Công nghiệp. Đối với trục đường chính sẽ sử dụng cáp ngầm và các trạm RMU để cấp điện cho khách hàng trong Khu Công nghiệp.

**Giai đoạn 5 (từ quý I/2028 đến quý IV/2031): Cấp điện cho Khu Công nghiệp KS với diện tích là 79,14 ha**

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *(m2 hoặc ha):* Đường dây phân phối điện: Chiều dài cho đường dây trên không là 1,5km và cáp ngầm là 2,0 km. Tổng diện tích dự kiến để xây dựng đường dây điện bao gồm hành lang an toàn là 11.750 m2.

- Công suất thiết kế: Giai đoạn này sẽ không lắp đặt thêm máy biến áp. Tổng công suất phụ tải cho đến giai đoạn này là 168 MW.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Cấp điện cho Khu Công nghiệp KS, Thị xã YQ, Tỉnh NQ.

- Quy mô kiến trúc xây dựng *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình,…):* Đường dây trung thế 22kV đi dọc theo các trục đường trong Khu Công nghiệp. Đối với trục đường chính sẽ sử dụng cáp ngầm và các trạm RMU để cấp điện cho khách hàng trong Khu Công nghiệp.

**4. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:**

4.1. Tổng vốn đầu tư: 240.000.000.000 VNĐ *(bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tỷ Việt Nam đồng)* và tương đương 10.000.000 USD *(bằng chữ: Mười triệu Đô-la Mỹ)*, trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 240.000.000.000 VNĐ *(bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tỷ Việt Nam đồng)* và tương đương 10.000.000 USD *(bằng chữ: Mười triệu Đô-la Mỹ)*.

- Vốn huy động: Không.

- Vốn khác: Không.

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư** | **Số vốn góp** | | **Tỷ lệ (%)** | **Phương thức góp vốn (\*)** | **Tiến độ góp vốn** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** |
| 1 | CÔNG TY A | 239.998.000.000 | 9.999.916,6 | 99,999 | tiền mặt | Theo tiến độ cụ thể tại mục 6 |
| 2 | NVN | 1.000.000 | 41,7 | 0,000 | tiền mặt | Theo tiến độ cụ thể tại mục 6 |
| 3 | THN | 1.000.000 | 41,7 | 0,000 | tiền mặt | Theo tiến độ cụ thể tại mục 6 |

b) Vốn huy động: Không.

c) Vốn khác: Không.

**5. Thời hạn hoạt động của dự án:** Kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư đến ngày 28 tháng 3 năm 2068.

**6. Tiến độ thực hiện dự án:**

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Giai đoạn 1 (từ quý III/2021 đến quý IV/2022): Các nhà đầu tư góp đủ 96.000.000.000 VNĐ *(bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ Việt Nam đồng)* và tương đương 4.000.000 USD *(bằng chữ: Bốn triệu* *Đô-la Mỹ),* chiếm tỷ lệ 40% vốn góp để thực hiện dự án; trong đó, trong vòng 90 ngày kể từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, các nhà đầu tư góp đủ 24.000.000.000 VNĐ *(bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ Việt Nam đồng)* và tương đương 1.000.000 USD *(bằng chữ: Một triệu* *Đô-la Mỹ),* chiếm tỷ lệ 10% vốn góp để thực hiện dự án.

- Giai đoạn 2 (từ quý I/2023 đến quý IV/2023): Các nhà đầu tư góp thêm 48.000.000.000 VNĐ *(bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ Việt Nam đồng)* và tương đương 2.000.000 USD *(bằng chữ: Hai triệu* *Đô-la Mỹ),* chiếm 20% vốn góp để thực hiện dự án.

- Giai đoạn 3 (từ quý I/2024 đến quý IV/2025): Các nhà đầu tư góp thêm 48.000.000.000 VNĐ *(bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ Việt Nam đồng)* và tương đương 2.000.000 USD *(bằng chữ: Hai triệu* *Đô-la Mỹ),* chiếm 20% vốn góp để thực hiện dự án.

- Giai đoạn 4 (từ quý I/2026 đến quý IV/2027): Các nhà đầu tư góp thêm 48.000.000.000 VNĐ *(bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ Việt Nam đồng)* và tương đương 2.000.000 USD *(bằng chữ: Một triệu* *Đô-la Mỹ),* chiếm 20% vốn góp để thực hiện dự án.

- Giai đoạn 5 (từ quý I/2028 đến quý IV/2031): Việc góp vốn đã hoàn tất trong Giai đoạn 4, các nhà đầu tư không góp thêm vốn trong giai đoạn này.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

**-** Giai đoạn 1 (từ quý III/2021 đến quý IV/2022): Xây dựng Trạm biến áp 110/22kV; lắp đặt 01 máy biến áp với công suất 63MVA; và xây dựng hệ thống đường dây trung thế 22kV trong Khu Công nghiệp KS, bao gồm 3,7km đường dây trên không và 3,5km cáp ngầm.

- Giai đoạn 2 (từ quý I/2023 đến quý IV/2023): Lắp thêm 01 máy biến áp với công suất 63MVA; và xây dựng thêm hệ thống đường dây trung thế 22kV trong Khu Công nghiệp KS, bao gồm 5,2km đường dây trên không và 3,2km cáp ngầm.

- Giai đoạn 3 (từ quý I/2024 đến quý IV/2025): Xây dựng thêm hệ thống đường dây trung thế 22kV trong Khu Công nghiệp KS, bao gồm 7,4km đường dây trên không và 5,0km cáp ngầm.

- Giai đoạn 4 (từ quý I/2026 đến quý IV/2027): Lắp thêm 01 máy biến áp với công suất 63MVA; và xây dựng thêm hệ thống đường dây trung thế 22kV trong Khu Công nghiệp KS, bao gồm 1,2km đường dây trên không và 5,7km cáp ngầm.

- Giai đoạn 5 (từ quý I/2028 đến quý IV/2031): Xây dựng thêm hệ thống đường dây trung thế 22kV trong Khu Công nghiệp KS, bao gồm 1,5km đường dây trên không và 2,0km cáp ngầm.

**IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

**V. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Đề xuất dự án đầu tư;
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của CÔNG TY A;
3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 và năm 2020 của CÔNG TY A;
4. Văn bản cam kết về năng lực tài chính của CÔNG TY A;
5. Chứng minh nhân dân của Ông NVN;
6. Chứng minh nhân dân của Ông THN;
7. [Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liên với đất của bên cho thuê;]
8. Quyết định và Biên bản họp của Hội đồng Quản trị của CÔNG TY A về việc triển khai dự án và thành lập công ty dự án;
9. Chứng minh nhân dân của người đại diện theo pháp luật của CÔNG TY A;
10. Giấy ủy quyền cho người nộp hồ sơ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Làm tại NQ, ngày ….. tháng …..năm…… | |
|  | | **Thay mặt và đại diện cho**  **CÔNG TY A**  **NVN**  ***Tổng Giám đốc*** |
| **NVN** | | **THN** |